

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 68/2020/QĐST-HNGĐ

Lục Ngạn, ngày 04 tháng 03 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nông Thị B, sinh năm 1979.

* Bị đơn: Anh Lương Văn K, sinh năm 1975.

Cùng trú tại: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị B và anh Lương Văn K.

2. Sự thoả thuận các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nông Thị B và anh Lương Văn K đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nông Thị B và anh Lương Văn K thỏa thuận:

Anh Lương Văn K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung là Lương Hồng L, sinh ngày 14/02/2004. Tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nông Thị B. Sau khi ly hôn chị B có quyền được thăm nom con chung không ai được cản trở.

Con chung là Lương Trường S, sinh ngày 22/5/1998, đã trưởng thành trên 18 tuổi, anh K chị B không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Nông Thị B và anh Lương Văn K tự

thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nông Thị B phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khoản tiền tạm nộp dự phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số **AA/2019/0001166** ngày 12/02/2020 của chị Nông Thị B được trừ vào án phí chị B được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Lục Ngạn;
- Các đơn vị;
- UBND xã P;
- Lưu h/s.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Ngọc Hà